

Số: 11/2022/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà Nước.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13/5/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2022/TLST-DS ngày 28/02/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh - Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Cao Duy Thịnh - Trưởng bộ phận xử lý nợ khách hàng cá nhân; Ông Nguyễn Văn Nam - cán bộ xử lý nợ; Ông Nguyễn Đăng Lực - cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: tầng 7 Tòa nhà Việt Hải số 78 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Long Hải, sinh năm 1976

Trú tại: số 1 ngõ 8, tổ 14 (tổ 23 cũ), phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Sơn, sinh năm 1951

Trú tại: số 1 ngõ 8, tổ 14 (tổ 23 cũ), phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 13/5/2022, ông Nguyễn Long Hải còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền cụ thể như sau:

1.1. Nợ theo Hợp đồng tín dụng số: LN1803230575257 ký ngày 07/4/2018

- Nợ gốc: 1.377.121.736 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 16.259.156 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 903.985.945 đồng

- Nợ lãi chậm trả: 178.895.705 đồng

- Tổng nợ: 2.476.262.542 đồng

1.2. Nợ theo hợp đồng tín dụng số: LN1809170931508 ký ngày 27/9/2018.

- Nợ gốc: 193.332.000 đồng

- Nợ lãi trong hạn: 6.767.636 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 118.928.493 đồng

- Nợ lãi chậm trả: 23.388.571 đồng

- Tổng nợ: 342.416.699 đồng

1.3. Nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/9/2018:

- Nợ gốc: 3.659.344 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 15.276.154 đồng

- Tổng nợ: 18.935.498 đồng

* Tổng cộng nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số LN1803230575257 ký ngày 07/4/2018; Hợp đồng tín dụng số LN1809170931508 ký ngày 27/9/2018; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm hợp đồng phát hành

và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/9/2018 là: **2.837.614.739 đồng** (hai tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng).

2. Các bên đương sự thống nhất phương án thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau:

Chậm nhất ngày 30/6/2022, ông Nguyễn Long Hải phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng số LN1803230575257 ký ngày 07/4/2018; Hợp đồng tín dụng số LN1809170931508 ký ngày 27/9/2018; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/9/2018 với tổng số tiền là: **2.837.614.739 đồng** (Hai tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bảy trăm ba mươi chín đồng).

Nếu ông Nguyễn Long Hải không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo (để thu hồi nợ) là Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 3(1p), tờ bản đồ số 23 địa chỉ tại tổ 36, phường Dịch Vọng, (nay là số 1, ngõ 8, phố Dịch Vọng, tổ 14, phường Dịch Vọng), quận Cầu Giấy, Hà Nội; Theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và sử dụng đất ở số 10110393205, Hồ sơ gốc số 1846.2003.QĐUB1825.2003 do UBND quận Cầu Giấy cấp ngày 23/12/2003 cho ông Nguyễn Duy Hào và bà Ngô Thị Sơn, đăng ký sang tên cho bà Ngô Thị Sơn và anh Nguyễn Long Hải ngày 29/06/2017 theo Văn bản khai nhận di sản thừa kế số 001151003592 (Diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở là: 51,75m²; Diện tích đất đo đạc thực tế theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/5/2022 là 61,6m²); Tài sản trên được thế chấp theo hợp đồng thế chấp số công chứng 943/2018, Quyền số 02-2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/04/2018 tại Văn phòng công chứng Kinh Đô; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/9/2018 (sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 943/2018 ngày 05/04/2018), số công chứng 3472/2018, Quyền số 03 -2018 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Kinh Đô.

Ông Nguyễn Long Hải còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/5/2022 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến ngày thực tế trả hết nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1803230575257 ký ngày 07/4/2018; Hợp đồng tín dụng số LN1809170931508 ký ngày 27/9/2018; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản đảm bảo, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/9/2018.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Long Hải tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 44.376.147 đồng (bốn mươi bốn triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 39.176.000 đồng (Ba mươi chín triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0018203 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

* Ngoài ra, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ vấn đề gì khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh